ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN
ĐẢNG ỦY CÁC CƠ QUAN ĐẢNG
*
Số 01-QC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 8 năm 2025

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 257-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, thành phố;

- Căn cứ Quyết định số 258-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quy chế làm việc mẫu của ban chấp hành đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, thành phố;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU, ngày 10/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Căn cứ Quyết định số 02-QĐ/TU, ngày 01/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thành lập Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh Thái Nguyên;

- Căn cứ Quyết định số 19-QĐ/TU, ngày 01/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh ban hành Quy chế làm việc nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh

Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh là cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và là đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trong các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ

quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, các hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ. Đảng ủy chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng các cơ quan, đơn vị, tổ chức vững mạnh; đề xuất, kiến nghị với Tỉnh ủy về những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của cấp trên đối với Đảng bộ.

Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Đảng bộ về mọi mặt công tác của Đảng bộ và những quyết định của mình.

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, cụ thể hóa chủ trương, biện pháp triển khai, thực hiện nghị quyết của Đảng; quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm; ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.

1.2. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị và các văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh và các nghị quyết của Đảng ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Đảng ủy ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy Thái Nguyên.

1.3. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

1.4. Tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tham gia với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức những vấn đề cần thiết thuộc chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy nhằm bảo đảm thực hiện có hiệu quả phương hướng công tác, nhiệm vụ chính trị và các mặt công tác khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

1.5. Có ý kiến với lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh những vấn đề cần thiết thuộc chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy nhằm bảo đảm thực hiện có hiệu quả phương hướng công tác, nhiệm vụ chính trị và các mặt công tác khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức; tham mưu, đề xuất với

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề cần thiết nhằm bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong Đảng bộ.

2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức

2.1. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tổ chức nghiên cứu, học tập, phổ biến, quán triệt đầy đủ, kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nắm vững và thực hiện có hiệu quả.

2.2. Lãnh đạo công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức cách mạng, tinh thần đoàn kết; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn, trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

2.3. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu, tính kỷ luật; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch; đề cao cảnh giác, chủ động phát hiện và đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, các hành vi vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ

3.1. Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ theo quy định của Điều lệ Đảng, Ban Chấp hành Trung ương và của cấp ủy cấp trên.

3.2. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo quy định; quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất, chuyển giao các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền và quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy.

3.3. Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo phân cấp bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền:

- Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, hướng dẫn của Tỉnh ủy thảo luận, thống nhất cơ cấu, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy ngoài cơ cấu được xác định theo quy định của Trung ương, Bộ Chính trị.

- Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh.

- Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra (Ủy viên Ủy ban Kiểm tra), Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh.

- Trong trường hợp cần thiết, xem xét, quyết định tăng thêm số lượng ủy viên ban chấp hành các chi bộ, đảng bộ trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng. Trong nhiệm kỳ của cấp ủy, nếu có sự thay đổi về tổ chức như: Thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh chỉ định cấp ủy chính thức, bí thư, phó bí thư, ban thường vụ cấp ủy, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc Đảng bộ theo quy định của Điều lệ Đảng.

3.4. Căn cứ chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có); thông qua dự thảo các văn kiện trình đại hội và công tác cán bộ theo quy định.

3.5. Tham gia ý kiến về đánh giá quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử, chỉ định đối với đảng viên trong đảng bộ là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (khi có yêu cầu).

3.6. Tham gia với lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện chủ trương, giải pháp về công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

4. Lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng, đảng viên

4.1. Lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

4.2. Lãnh đạo thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định của Đảng về chuẩn mực đạo đức cách mạng, về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.

4.3. Xây dựng cấp ủy tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, năng lực và uy tín, là trung tâm đoàn kết của đảng bộ, có năng lực đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.

4.4. Thực hiện và lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc thực hiện đúng các quy định của Trung ương về công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

5. Lãnh đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng

5.1. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước; kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên và tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên; sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát 6 tháng, hằng năm, toàn khóa của Đảng ủy. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

5.2. Chủ động phát hiện, đấu tranh ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

6. Lãnh đạo công tác dân vận và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội

6.1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân vận theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng; lãnh đạo thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, chăm lo đời sống và phát huy quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong Đảng bộ; xây dựng khối đại đoàn kết trong toàn Đảng bộ; tạo sự đồng thuận trong xã hội. Nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của các tổ chức chính trị - xã hội.

6.2. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động đúng pháp luật và điều lệ của từng tổ chức; chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; xây dựng tổ chức vững mạnh, thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục đoàn viên, hội viên; tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác

7.1. Quyết định theo thẩm quyền các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

7.2. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ Đảng ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Ban Chấp hành; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Đảng ủy trình.

7.3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp trên.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

Ban Thường vụ Đảng ủy là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành Đảng bộ, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh vượt quá thẩm quyền; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

2. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ. Quyết định triệu tập hội nghị Đảng ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình Đảng ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đảng ủy theo quy định tại Điều 1 Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của Đảng bộ để Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét, quyết định.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp ủy cấp mình và cấp trên. Tổ chức thực hiện những quan điểm, chủ trương mới về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; chủ động đề xuất với Đảng ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh những vấn đề lớn, quan trọng của Đảng bộ; tham gia với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức những vấn đề cần thiết, liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình và của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ:

4.1. Quyết định tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức. Chỉ đạo công

tác học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

4.2. Lãnh đạo tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương, của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp, kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên theo thẩm quyền.

4.3. Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tế; ban hành quy định cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy. Thực hiện chủ trương, giải pháp xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

4.4. Cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và chỉ đạo việc tổ chức đại hội các tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc.

4.5. Quyết định công tác cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp quản lý, bảo đảm đúng quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình:

- Quyết định phân công nhiệm vụ các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

- Nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc, nghỉ công tác chờ đủ tuổi để nghỉ hưu theo quy định, thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý trong Cơ quan Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.

- Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh và các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

- Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét, đề nghị cấp trên giới thiệu cán bộ ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh; trình nhân sự đề nghị bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

- Quyết định về phân cấp quản lý cán bộ đối với các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy và cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi thấy cần thiết.

- Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

- Quyết định việc thành lập các ban chỉ đạo, ban tổ chức, các tổ chức, các bộ phận giúp việc thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy.

5. Chỉ đạo việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; quyết định việc kết nạp, kết nạp lại, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên đảng viên, vấn đề đảng tịch và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định.

7. Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo thẩm quyền được phân cấp.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

9. Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng các danh hiệu thi đua, vinh dự nhà nước theo quy định; quyết định khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết trong toàn đảng bộ; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; xây dựng, phát triển tổ chức, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội. Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức đại hội các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc; cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý để các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc bầu theo quy định.

11. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong Đảng; công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng quy định.

12. Tham gia ý kiến với cấp trên trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng.

13. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đảng ủy giao.

14. Ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện (Được cụ thể tại khoản 5, Điều 3 của Quy chế này).

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Đảng ủy

Thường trực Đảng ủy gồm: Bí thư Đảng ủy và các Phó Bí thư Đảng ủy, có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo việc chuẩn bị, tổ chức thực hiện Quy chế làm việc và Chương trình công tác toàn khóa của Đảng ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, quý và từng tháng của Ban Thường vụ Đảng ủy, Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm của Đảng ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ, chỉ đạo kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung trình Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Đảng bộ trong việc quán triệt, cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, đề án của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Đảng ủy.

3. Chỉ đạo giải quyết công việc hằng ngày của Đảng ủy, các vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy; công việc đột xuất, phát sinh theo sự chỉ đạo của cấp trên và theo Quy chế làm việc của Đảng ủy. Báo cáo kết quả giải quyết cho Ban Thường vụ Đảng ủy tại phiên họp gần nhất.

4. Chuẩn bị nội dung để Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định các vấn đề về tổ chức và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

5. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy giải quyết những công việc Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền và được cụ thể hóa trong Quy chế làm việc của

Ban Chấp hành Đảng bộ. Báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Đảng ủy tại phiên họp gần nhất.

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ.

Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền, Thường trực Đảng ủy phải thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở thống nhất của các thành viên. Trường hợp chưa có sự thống nhất thì phải báo cáo rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

Những công việc Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền cho tập thể Thường trực Đảng ủy giải quyết gồm:

5.1. Về tổ chức cán bộ

- Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

- Chuẩn y kết quả bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp ủy cơ sở trực thuộc; ra quyết định chỉ định bổ sung cấp ủy viên cấp ủy trực thuộc Đảng ủy, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy; ra quyết định đổi tên các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy.

- Cho ý kiến đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý được quy hoạch hoặc giới thiệu ứng cử tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, cơ quan lãnh đạo theo đề nghị của tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Đảng bộ.

- Xem xét, cho chủ trương về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hằng năm. Quyết định cử cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

- Xem xét, quyết định cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và đề nghị cấp trên cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi nước ngoài theo quy định của Đảng, Nhà nước.

- Cho ý kiến về việc tập thể, cá nhân được đề nghị các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng cấp nhà nước trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

- Chỉ đạo thực hiện chính sách cán bộ của Cơ quan Đảng ủy thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý đảm bảo chế độ, chính sách theo quy định.

- Quyết định việc nâng lương thường xuyên, phụ cấp, thâm niên vượt khung, phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, trừ đồng chí thủ trưởng cơ quan.

5.2. Về tài chính, ngân sách: Chỉ đạo, điều hành công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

6. Trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình nếu thấy cần thiết; đồng thời có trách nhiệm báo cáo kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ hội nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy với Ban Thường vụ Đảng ủy.

7. Ngoài nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Quy chế này, Thường trực Đảng ủy cho ý kiến về các nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy xem xét cho ý kiến chỉ đạo hoặc thông qua theo Điều 1, Điều 2 Quy chế này; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác được quy định tại các văn bản có liên quan của Đảng, Tỉnh ủy và Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ về công tác lãnh đạo của Đảng ủy đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp; chương trình hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy các vấn đề mới, đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng.

Cùng với cấp ủy, tổ chức đảng nơi công tác lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và của Đảng ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, tự soi, tự sửa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở nơi mình sinh hoạt, công tác; có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ, chồng, con và người thân lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và cá nhân; giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm hoặc tham gia công tác tổ chức, cán bộ; quan tâm bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Nhận xét, đánh giá cán bộ; chỉ đạo triển khai các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ ở cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực được phân công phụ trách; bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình; thực hiện kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo quy định của Đảng. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận tại các kỳ kiểm điểm. Thực hiện chất vấn trong Đảng theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Đảng ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng ủy và cùng Đảng ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo tổ chức thực hiện. Chủ trì, phối hợp chuẩn bị nội dung được phân công phụ trách để trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

10. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

11. Ngoài trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Quy chế này, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác được quy định tại các văn bản có liên quan của Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy, Đảng ủy các cơ quan Đảng.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, đồng thời Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ; có trách nhiệm thảo luận, đóng góp ý kiến về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có liên quan hoặc báo cáo Phó Bí thư, Bí thư Đảng ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Phối hợp, cho ý kiến đối với công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

4. Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy tại cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực được phân công phụ trách. Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất, báo cáo bằng văn bản với Ban Thường vụ Đảng ủy về tình hình tại cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực được phân công phụ trách.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Đồng chí Bí thư Đảng ủy là người đứng đầu Đảng ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; cùng Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực của Đảng bộ và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Ngoài nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, đồng chí Bí thư Đảng ủy còn có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì các công việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của cấp ủy, chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Đảng ủy về những vấn đề lớn, quan trọng để trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong toàn Đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chủ trương của Đảng để trình hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, quyết định.

3. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của Đảng bộ và sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác.

4. Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của cấp trên và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ, kiểm tra, giám sát của Đảng bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Đảng ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng ủy về các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ủy; bảo đảm hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy đúng nguyên tắc của Đảng và quy chế làm việc; giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ.

5. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng và tổng kết các mặt công tác lớn của Đảng bộ; thay mặt Đảng ủy, báo cáo với cấp trên và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng ở Đảng bộ và hoạt động của Đảng ủy theo chế độ quy

định; khi cần thiết, trực tiếp báo cáo với cấp trên về tình hình của Đảng bộ và chịu trách nhiệm cá nhân về nội dung báo cáo.

6. Chỉ đạo các Phó Bí thư Đảng ủy giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng liên quan đến công tác xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; chỉ đạo các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thực hiện trách nhiệm được giao; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy.

7. Trực tiếp làm Trưởng Ban Chỉ đạo 35 Đảng ủy về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên và Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy

Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy cùng đồng chí Bí thư Đảng ủy và đồng chí Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Ngoài nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Phối hợp với Phó Bí thư chuyên trách chỉ đạo chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa, hằng năm của Ban Chấp hành Đảng bộ; chương trình công tác năm của Ban Thường vụ Đảng ủy; chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm của cấp ủy và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đề ra.

2. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng ủy việc chỉ đạo trực tiếp một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác Tuyên giáo và Dân vận, thi đua khen thưởng của Đảng bộ. Chủ trì cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách lĩnh vực đề nghị.

3. Đề xuất với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ và Đảng ủy về những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký một số văn bản của

Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo Quy chế làm việc của Đảng ủy và sự phân công của Bí thư Đảng ủy.

4. Ngoài nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Quy chế này, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác được quy định tại các văn bản có liên quan của Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy hoặc đồng chí Bí thư Đảng ủy phân công.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy

Đồng chí Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy chịu trách nhiệm tập thể cùng với đồng chí Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy về toàn bộ công việc và hoạt động của Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Ngoài nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng ủy về việc chỉ đạo chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa, hằng năm của Đảng ủy; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Đảng ủy; chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm của cấp ủy và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ và các cuộc họp của Thường trực Đảng ủy.

2. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng ủy về việc điều hành hoạt động các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy; các đoàn thể trực thuộc Đảng ủy; là thủ trưởng cơ quan, chủ tài khoản cơ quan Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; trực tiếp điều hành công tác tài chính, tài sản của Đảng bộ, trực tiếp giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ; trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư ủy quyền; chịu trách nhiệm về các nội dung chuẩn bị để trình Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy; thẩm định, chuẩn bị nội dung trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy.

3. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng ủy để chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; thực hiện dân chủ ở cơ sở; công tác đối ngoại, thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo

quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...); việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống đảng; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ và Đảng ủy về những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký một số văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy trong lĩnh vực được phân công theo quy chế làm việc của Đảng ủy và sự phân công của Bí thư Đảng ủy.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy hoặc Bí thư Đảng ủy phân công.

Chương III
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Quan hệ với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy

1. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy, mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo.

Điều 10. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo quy định.

2. Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định, là quan hệ phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Cấp uỷ, ban thường vụ cấp ủy có trách nhiệm mời thành viên ủy ban kiểm tra, cán bộ được phân công theo dõi đơn vị dự các cuộc họp của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy.

Điều 11. Với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy

1. Đảng ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy

lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc có trách nhiệm mời thành viên ủy ban kiểm tra, cán bộ được phân công theo dõi đơn vị dự các cuộc họp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy.

4. Với Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh

Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm chuẩn bị nội dung trình Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế, văn hóa, xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, những vấn đề quan trọng khác ở địa phương trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định; chuẩn bị nội dung trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến đối với báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

Lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị những nội dung, vấn đề cần trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; hoặc những vấn đề lớn, quan trọng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh cần phải có ý kiến của Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.

Báo cáo Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh xem xét, phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động lựa chọn những vấn đề xét thấy quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi đưa ra xem xét thảo luận.

Đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nội dung công tác cán bộ đối với các chức danh cán bộ trong cơ quan chuyên trách Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Với Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có trách nhiệm báo cáo Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh những định hướng lớn trong từng thời kỳ; chương trình, nội dung hoạt động hằng năm trước khi trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo.

Điều 12. Đối với tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc

Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo trực tiếp các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, công tác tổ chức, cán bộ.

Chương IV
NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 13. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng. Đối với những chủ trương công tác, vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền phải xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy; khi bàn về nhân sự diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý mà các thành viên Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất *(biểu quyết không đạt đa số quá bán)* thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu được quyền báo cáo lên cấp trên nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài dưới mọi hình thức.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

Điều 14. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất. Đảng ủy xây dựng chương trình công tác toàn khóa và hằng năm. Ban Thường vụ Đảng ủy làm

việc theo chương trình công tác toàn khóa, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần thiết).

2. Văn phòng Đảng ủy phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan, các tổ chức đảng trực thuộc tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình làm việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

3. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy căn cứ chương trình công tác của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động.

Điều 15. Chế độ hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Đảng ủy họp ba tháng một lần, khi cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ đề nghị thì Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định triệu tập hội nghị Đảng ủy đột xuất. Ban Thường vụ Đảng ủy họp ít nhất một lần/tháng, họp đột xuất khi cần thiết. Hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Trường hợp cần thiết, đột xuất không tổ chức họp thì được lấy ý kiến thành viên Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy bằng văn bản.

Các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy không là Đảng ủy viên được mời dự hội nghị Đảng ủy (trừ nội dung cần họp riêng). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ có thể mời một số thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan đến nội dung hội nghị nhưng không phải là Đảng ủy viên dự họp và báo cáo với Đảng ủy (nếu thấy cần thiết).

2. Căn cứ nội dung, yêu cầu cuộc họp, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy mời đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan dự. Cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ, căn cứ nội dung cuộc họp mời đại diện các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy dự.

3. Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị Đảng ủy, hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công ủy viên Ban Thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị tài liệu phục vụ hội nghị. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết thì cơ quan, đơn vị, tổ chức chủ trì báo cáo Thường trực Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Đảng ủy trước kỳ họp ít nhất 03 ngày để thẩm định.

Văn phòng Đảng ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 02 ngày đối với hội nghị Đảng ủy và trước 01 ngày đối với hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy, trừ trường hợp hội nghị bất thường.

Điều 16. Chế độ thông tin, báo cáo học tập và bảo mật

1. Thường trực Đảng ủy giao Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật có liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Đảng ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Định kỳ hoặc đột xuất và khi thấy cần thiết, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy làm việc trực tiếp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy và cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, các tổ chức đoàn thể trực thuộc để nghe báo cáo nắm tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, kết luận của Đảng; nghe tình hình hoạt động và định hướng các mặt công tác lớn, xử lý kịp thời những vấn đề xảy ra có liên quan đến cơ quan, đơn vị, tổ chức.

4. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 17. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Đảng ủy được Ban Thường vụ ủy quyền phải được văn bản hóa theo quy định và gửi đến các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải văn bản hóa và do Văn phòng Đảng ủy ban hành (trừ những việc Thường trực Đảng ủy hoặc cá nhân các đồng chí Thường trực Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ban hành văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ phải bảo đảm đúng

thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành *(trừ các trường hợp có quy định riêng của Đảng)*. Trong trường hợp không tổ chức được hội nghị Đảng ủy, hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy thì Thường trực Đảng ủy chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy gửi xin ý kiến bằng văn bản (trừ công tác cán bộ), khi có trên 1/2 thành viên tán thành thì ý kiến quá bán là nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần phải đưa ra hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, thống nhất quyết định.

Điều 18. Thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ tiến hành kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy định của Bộ Chính trị và hướng dẫn của cấp trên; kiểm điểm theo yêu cầu và nội dung gợi ý của cấp trên (nếu có). Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Đảng ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi cấp trên theo quy định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Đảng ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

4. Trong các hội nghị Đảng ủy cần dành thời gian thích hợp để thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định.

Điều 19. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng ủy

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, quyết định của cấp trên và của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; báo cáo với cấp trên và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy giao các đơn vị có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm tham mưu, chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, đơn vị thì Ban Thường vụ giao một đơn vị chủ trì, phối

hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Văn phòng Đảng ủy chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Ban Tổ chức Đảng ủy và các cơ quan liên quan giúp Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế; kịp thời đề xuất Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh sửa đổi, bổ sung khi có hướng dẫn, quy định mới của Tỉnh, của Trung ương và khi cần thiết. Cuối nhiệm kỳ tham mưu công tác tổng kết, đánh giá thực hiện Quy chế.

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(báo cáo)*,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy *(báo cáo)*,
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy *(phối hợp)*,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ, Ủy viên UBKT Đảng ủy,
- Các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh *(thực hiện)*,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc *(thực hiện)*,
- Các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc *(thực hiện)*,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TỈNH
ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Đăng Bình